Ký bởi: Trung tâm Công báo
Email: ttcb.ubnd@tphcm.gov.vn
Cơ quan: Thành phố Hồ Chí Minh
Thời gian ký: 30.09.2021 15:42:10 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 3321/QĐ-UBND	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 9 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Giao thông vận tải

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tý số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 8484/TTr-SGTVT ngày 02 tháng 8 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục 22 thủ tục hành chính lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Giao thông vận tải gồm 16 thủ tục hành chính sửa đổi, 02 thủ tục hành chính thay thế, 04 thủ tục hành chính bãi bỏ (trong đó có 01 thủ tục hành chính bãi bỏ do được thay thế).

Danh mục thủ tục hành chính được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố tại địa chỉ http://vpub.hochiminhcity.gov.vn/portal/Home/danh-muc-tthc/default.aspx.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Bãi bỏ nội dung công bố cho các thủ tục A.II.2, A.II.3, A.II.4, A.II.5, A.II.6, A.II.7, A.II.8, A.II.9, A.II.10, A.II.11, A.II.12, A.II.13, A.II.14, A.II.15, A.II.16, A.II.17, A.II.18, A.II.19, A.II.20, A.II.21 ban hành kèm theo Quyết định số 5643/QĐ-UBND ngày 26 tháng 10 năm 2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về việc công bố thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Giao thông vận tải được chuẩn hóa tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Giao thông vận tải và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CHỦ TỊCH

Phan Văn Mãi

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC ĐƯỜNG BỘ
THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI

(Ban hành kèm Quyết định số 3321 ngày 15 tháng 9 năm 2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố)

A. Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi bổ sung thuộc thẩm quyền tiếp nhận của Sở Giao thông vận tải

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
Lĩnh vực đường bộ						
1	Cấp giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe	Không quá 08 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Bộ phận một cửa - Sở Giao thông Vận tải, địa chỉ: 63 Lý Tự Trọng, Phường Bến Nghé, Quận 1.	Không	- Nghị định 65/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 07 năm 2016 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo lái xe ô tô và dịch vụ sát hạch lái xe. - Nghị định 138/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi bổ sung Nghị định 65/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định về kinh doanh dịch vụ cơ sở đào tạo lái xe ô tô và dịch vụ sát hạch lái xe. - Quyết định số 2272/QĐ-	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					BGTVT ngày 24 tháng 10 năm 2018 của Bộ Giao thông vận tải về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải.	
2	Cấp lại giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe	Không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Bộ phận một cửa - Sở Giao thông Vận tải, địa chỉ: 63 Lý Tự Trọng, Phường Bến Nghé, Quận 1.	Không	- Nghị định 65/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 07 năm 2016 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo lái xe ô tô và dịch vụ sát hạch lái xe. - Nghị định 138/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi bổ sung Nghị định 65/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định về kinh doanh dịch vụ cơ sở đào tạo lái xe ô tô và dịch vụ sát hạch lái xe. - Quyết định số 2272/QĐ-BGTVT ngày 24 tháng 10 năm 2018 của Bộ Giao thông	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					vận tải về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải.	
3	Cấp giấy phép xe tập lái	Trong thời hạn 01 ngày làm việc, kể từ ngày cấp giấy phép đào tạo lái xe cho cơ sở đào tạo.	Bộ phận một cửa - Sở Giao thông Vận tải, địa chỉ: 252 Lý Chính Thắng, phường 9, Quận 3.	Không	- Nghị định 65/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 07 năm 2016 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo lái xe ô tô và dịch vụ sát hạch lái xe. - Nghị định 138/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi bổ sung Nghị định 65/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định về kinh doanh dịch vụ cơ sở đào tạo lái xe ô tô và dịch vụ sát hạch lái xe. - Quyết định số 2272/QĐ-BGTVT ngày 24 tháng 10 năm 2018 của Bộ Giao thông vận tải về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi lĩnh	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải.	
4	Cấp lại giấy phép xe tập lái	Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận một cửa - Sở Giao thông Vận tải, địa chỉ: 252 Lý Chính Thắng, P.9, Quận 3.	Không	- Nghị định 65/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 07 năm 2016 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo lái xe ô tô và dịch vụ sát hạch lái xe. - Nghị định 138/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi bổ sung Nghị định 65/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định về kinh doanh dịch vụ cơ sở đào tạo lái xe ô tô và dịch vụ sát hạch lái xe. - Quyết định số 2272/QĐ-BGTVT ngày 24 tháng 10 năm 2018 của Bộ Giao thông vận tải về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					Giao thông vận tải.	
5	Cấp giấy phép đào tạo lái xe ô tô	Trong thời hạn không quá 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Bộ phận một cửa - Sở Giao thông Vận tải, địa chỉ: 252 Lý Chính Thắng, Phường 9, Quận 3.	Không	- Nghị định 65/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 07 năm 2016 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo lái xe ô tô và dịch vụ sát hạch lái xe. - Nghị định 138/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi bổ sung Nghị định 65/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định về kinh doanh dịch vụ cơ sở đào tạo lái xe ô tô và dịch vụ sát hạch lái xe. - Quyết định số 2272/QĐ-BGTVT ngày 24 tháng 10 năm 2018 của Bộ Giao thông vận tải về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải.	Thành phần hồ sơ: - Văn bản kèm báo cáo đề nghị cấp giấy phép đào tạo lái xe theo mẫu quy định; - Quyết định thành lập cơ sở giáo dục nghề nghiệp của cơ quan có thẩm quyền (bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực); - Giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe (bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực); - Giấy đăng ký xe (bản sao kèm bản

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực).
6	Cấp Giấy chứng nhận Trung tâm sát hạch lái xe loại 3 đủ điều kiện hoạt động	Không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	Bộ phận một cửa - Sở Giao thông Vận tải, địa chỉ: 252 Lý Chính Thắng, Phường 9, Quận 3.	Không	- Nghị định 65/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 07 năm 2016 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo lái xe ô tô và dịch vụ sát hạch lái xe. - Nghị định 138/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi bổ sung Nghị định 65/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định về kinh	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					doanh dịch vụ cơ sở đào tạo lái xe ô tô và dịch vụ sát hạch lái xe. - Thông tư số 79/2015/TT-BGTVT ngày 10/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về trung tâm sát hạch lái xe cơ giới đường bộ. - Quyết định số 2272/QĐ-BGTVT ngày 24 tháng 10 năm 2018 của Bộ Giao thông vận tải về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải.	
7	Thủ tục Cấp lại Giấy chứng nhận Trung tâm sát hạch lái xe đủ điều kiện hoạt	- Trường hợp trung tâm sát hạch lái xe có sự thay đổi về thiết bị sát hạch, chủng	Bộ phận một cửa - Sở Giao thông Vận tải, địa chỉ: 252 Lý Chính Thắng, Phường 9, Quận 3.	Không	- Nghị định 65/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 07 năm 2016 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo lái xe ô tô và dịch vụ sát hạch lái xe. - Nghị định 138/2018/NĐ-CP	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	động	loại, số lượng xe cơ giới sử dụng để sát hạch lái xe: Trong thời gian không quá 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định. - Trường hợp bị hỏng, mất, có sự thay đổi liên quan đến nội dung của giấy chứng nhận: Trong thời hạn không quá 03 ngày làm việckể từ ngày nhận			ngày 08 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi bổ sung Nghị định 65/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định về kinh doanh dịch vụ cơ sở đào tạo lái xe ô tô và dịch vụ sát hạch lái xe. - Thông tư số 79/2015/TT-BGTVT ngày 10/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về trung tâm sát hạch lái xe cơ giới đường bộ. - Quyết định số 2272/QĐ-BGTVT ngày 24 tháng 10 năm 2018 của Bộ Giao thông vận tải về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải.	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		đủ hồ sơ theo quy định.				
8	Cấp lại giấy phép lái xe	- Trường hợp Giấy phép lái xe bị mất, còn thời hạn sử dụng hoặc quá thời hạn sử dụng dưới 3 tháng: không quá 02 tháng kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. - Trường hợp Giấy phép lái xe bị mất, quá thời hạn sử dụng từ 3 tháng trở lên: sau 02	Bộ phận một cửa - Sở Giao thông Vận tải, địa chỉ: - 252 Lý Chính Thắng, Phường 9, Quận 3. - 51/2 đường Thành Thái, phường 14, quận 10. - 08 đường Nguyễn Ảnh Thủ, phường Trung Mỹ Tây, quận 12. - 111 đường Tân Sơn Nhì, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú.	- Lệ phí cấp giấy phép lái xe: 135.000 đồng/lần cấp. - Phí sát hạch lái xe: + Đối với thi sát hạch lái xe mô tô (hạng A4): sát hạch lý thuyết: 40.000 đồng/lần; sát hạch thực hành: 50.000 đồng/lần + Đối với thi sát hạch lái xe ô tô (hạng xe B1, B2, C, D, E, F): sát hạch lý thuyết: 90.000 đồng/lần; sát hạch trong hình: 300.000	- Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đạo tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ. - Thông tư số 38/2019/TT-BGTVT ngày 08 tháng 10 năm 2019 sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ. - Thông tư 188/2016/TT-BTC ngày 08 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe; lệ phí cấp bằng,	Thành phần hồ sơ: * Trường hợp Giấy phép lái xe quá thời hạn sử dụng: + Đơn đề nghị đổi (cấp lại) giấy phép lái xe theo mẫu; + Giấy khám sức khỏe của người lái xe do cơ sở y tế có thẩm quyền cấp theo quy định. + Bản sao giấy chứng minh nhân dân hoặc thẻ Căn cước công dân hoặc hộ chiếu còn thời hạn có ghi số giấy chứng minh nhân dân hoặc thẻ Căn cước công dân đối với người Việt

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		tháng kể từ ngày nộp đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định và không quá 10 ngày làm việc kể từ khi có kết quả đạt kỳ sát hạch.		đồng/lần; sát hạch trên đường giao thông công cộng: 60.000 đồng/lần	chứng chỉ hoạt động trên các phương tiện và lệ phí đăng ký, cấp biển số xe máy chuyên dùng. - Quyết định số 2592/QĐ-BGTVT ngày 31 tháng 12 năm 2019 về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi trong lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải.	Nam; hộ chiếu còn thời hạn đối với người Việt Nam định cý ở nýớc ngoài. * Trường hợp Giấy phép lái xe bị mất, còn thời hạn sử dụng hoặc quá thời hạn sử dụng dýới 3 tháng: + Đơn đề nghị đổi (cấp lại) giấy phép lái xe theo mẫu; + Hồ sơ gốc phù hợp với giấy phép lái xe (nếu có); + Giấy khám sức khỏe của người lái xe do cơ sở y tế có thẩm quyền cấp theo quy định, trừ trường hợp cấp lại giấy phép lái xe

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						không thời hạn các hạng A1, A2, A3; + Bản sao giấy chứng minh nhân dân hoặc thẻ Căn cước công dân hoặc hộ chiếu còn thời hạn có ghi số giấy chứng minh nhân dân hoặc thẻ Căn cước công dân đối với người Việt Nam; hộ chiếu còn thời hạn đối với người Việt Nam định cý ở nýớc ngoài. * Trường hợp Giấy phép lái xe bị mất, quá thời hạn sử dụng từ 3 tháng trở lên, có tên trong hồ sơ của cơ quan quản lý sát hạch, không thuộc

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						trường hợp đăng bị cơ quan có thẩm quyền thu giữ, xử lý: + Đơn đề nghị đổi (cấp lại) giấy phép lái xe theo mẫu; + Bản sao giấy chứng minh nhân dân hoặc thẻ Căn cước công dân hoặc hộ chiếu còn thời hạn có ghi số giấy chứng minh nhân dân hoặc thẻ Căn cước công dân đối với người Việt Nam; hộ chiếu còn thời hạn đối với người Việt Nam định cý ở nýớc ngoài; + Giấy khám sức khỏe của người lái xe do cơ sở y tế có

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						thẩm quyền cấp theo quy định. + Hồ sơ gốc của giấy phép lái xe bị mất (nếu có).
9	Cấp mới Giấy phép lái xe	Chậm nhất không quá 10 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc kỳ sát hạch.	- Người học lái xe nộp hồ sơ tại cơ sở đào tạo lái xe. - Cơ sở đào tạo lái xe lập 01 bộ hồ sơ gửi trực tiếp tại Sở Giao thông vận tải	- Lệ phí cấp giấy phép lái xe: 135.000 đồng/lần. - Phí sát hạch lái xe: + Đối với thi sát hạch lái xe mô tô (hạng xe A1, A2, A3, A4): sát hạch lý thuyết: 40.000 đồng/lần; sát hạch thực hành: 50.000đồng/lần+ Đối với thi sát	- Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đạo tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ. - Thông tư số 38/2019/TT-BGTVT ngày 08 tháng 10 năm 2019 sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch,	Thành phần hồ sơ: * Đối với người học lái xe là Người đồng bào dân tộc thiểu số không biết đọc, viết tiếng Việt học lái xe mô tô hạng A1, A4: - Đơn đề nghị học, sát hạch để cấp giấy phép lái xe theo mẫu; - Bản sao giấy chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
				hạch lái xe ô tô (hạng xe B1, B2, C, D, E, F): sát hạch lý thuyết: 90.000 đồng/lần; sát hạch trong hình: 300.000 đồng/lần; sát hạch trên đường giao thông công cộng: 60.000 đồng/lần.	cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ. - Thông tư số 01/2021/TT-BGTVT ngày 27 tháng 01 năm 2021 của Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 29/2015/TT-BGTVT ngày 06 tháng 7 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về cấp, sử dụng giấy phép lái xe quốc tế và Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ. - Thông tư 188/2016/TT-BTC ngày 08 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe; lệ phí cấp bằng, chứng chỉ hoạt động trên các	cước công dân hoặc hộ chiếu còn thời hạn có ghi số giấy chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân đối với người Việt Nam; hộ chiếu còn thời hạn đối với người Việt Nam định cư ở nước ngoài; - Giấy khám sức khỏe của người lái xe do cơ sở y tế có thẩm quyền cấp theo quy định; - Giấy xác nhận của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi cư trú, xác nhận là người đồng bào dân tộc thiểu số không biết đọc, viết tiếng Việt theo

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					phương tiện và lệ phí đăng ký, cấp biển số xe máy chuyên dùng. - Quyết định số 286/QĐ-BGTVT ngày 23 tháng 02 năm 2021 của Bộ Giao thông vận tải về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi trong lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải.	mẫu quy định; giấy xác nhận có giá trị 01 năm kể từ ngày ký xác nhận; cá nhân ký tên hoặc điểm chỉ vào giấy xác nhận.
10	Đổi giấy phép lái xe do ngành giao thông vận tải cấp	Không quá 05 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định	- Bộ phận một cửa – Sở Giao thông Vận tải, địa chỉ: + 252 Lý Chính Thắng, Phường 9, quận 3. + 51/2 đường Thành Thái, phường 14, quận 10.	135.000 đồng/lần cấp	- Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đạo tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ. - Thông tư 188/2016/TT-BTC ngày 08 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe; lệ phí cấp bằng,	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
			+ 08 đường Nguyễn Ảnh Thủ, phường Trung Mỹ Tây, quận 12. + 111 đường Tân Sơn Nhì, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú. + Bưu cục số 3 đường Phan Đăng Lưu, phường 3, quận Bình Thạnh. + Bưu cục số 1441 đường Huỳnh Tấn Phát, phường Phú Mỹ, quận 7. - Qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến quốc gia.		chứng chỉ hoạt động trên các phương tiện và lệ phí đăng ký, cấp biển số xe máy chuyên dùng. - Thông tư số 01/2021/TT-BGTVT ngày 20 tháng 01 năm 2021 của Bộ Giao thông vận tải sửa đổi Thông tư số 01/2021/TT-BGTVT ngày 27 tháng 01 năm 2021 của Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 29/2015/TT-BGTVT ngày 06 tháng 7 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về cấp, sử dụng giấy phép lái xe quốc tế và Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ. - Quyết định số 286/QĐ-BGTVT ngày 23 tháng 02	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					năm 2021 của Bộ Giao thông vận tải về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi trong lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải.	
11	Đổi giấy phép lái xe do ngành Công an cấp	Không quá 05 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định	Bộ phận một cửa – Sở Giao thông Vận tải, địa chỉ: + 51/2 đường Thành Thái, phường 14, quận 10. + 08 đường Nguyễn Ảnh Thủ, phường Trung Mỹ Tây, quận 12. + 111 đường Tân Sơn Nhì, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú.	135.000 đồng/lần cấp.	- Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đạo tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ. - Thông tư 188/2016/TT-BTC ngày 08 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe; lệ phí cấp bằng, chứng chỉ hoạt động trên các phương tiện và lệ phí đăng ký, cấp biển số xe máy chuyên dùng. - Thông tư 38/2019/TT-BGTVT ngày 08 tháng 10	Thành phần hồ sơ - Hồ sơ đổi Giấy phép lái xe do ngành Công an cấp từ ngày 01/8/1995: + Đơn đề nghị đổi giấy phép lái xe theo mẫu quy định; + Bản sao Quyết định ra khỏi ngành hoặc nghỉ hưu của cấp có thẩm quyền hoặc bản sao Quyết định của cấp có thẩm quyền về việc thôi không tiếp tục phục vụ trong lực lượng

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ GTVT quy định về đạo tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ. - Thông tư số 01/2021/TT-BGTVT ngày 20 tháng 01 năm 2021 Bộ Giao thông vận tải sửa đổi Thông tư số 01/2021/TT-BGTVT ngày 27 tháng 01 năm 2021 của Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 29/2015/TT-BGTVT ngày 06 tháng 7 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về cấp, sử dụng giấy phép lái xe quốc tế và Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ	Công an xã hoặc bản sao Quyết định chấm dứt hợp đồng lao động và quyết định tuyển dụng hoặc hợp đồng lao động từ 12 tháng trở lên của các đơn vị trong Công an nhân dân + Giấy khám sức khỏe của người lái xe do cơ sở y tế có thẩm quyền cấp theo quy định, trừ trường hợp đổi giấy phép lái xe hạng A1, A2, A3; + Bản sao giấy phép lái xe của ngành Công an cấp còn thời hạn sử dụng, giấy chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					giới đường bộ. - Quyết định số 286/QĐ-BGTVT ngày 23 tháng 02 năm 2021 của Bộ Giao thông vận tải về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi trong lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải.	công dân hoặc hộ chiếu còn thời hạn có ghi số giấy chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân; trường hợp phát hiện có nghi vấn, cơ quan cấp đổi giấy phép lái xe có văn bản đề nghị Cục Cảnh sát giao thông thuộc Bộ Công an xác minh
12	Đổi giấy phép lái xe quân sự do Bộ Quốc phòng cấp	Không quá 05 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định	Bộ phận một cửa - Sở Giao thông Vận tải, địa chỉ: + 51/2 đường Thành Thái, phường 14, quận 10. + 08 đường Nguyễn Ảnh Thủ, phường Trung Mỹ Tây, quận 12.	135.000 đồng/lần cấp.	- Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15 tháng 4 năm 2017 của Bộ Giao thông vận tải quy định về đạo tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ. - Thông tư 188/2016/TT-BTC ngày 08 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sát	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
			+ 111 đường Tân Sơn Nhì, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú.		hạch lái xe; lệ phí cấp bằng, chứng chỉ hoạt động trên các phương tiện và lệ phí đăng ký, cấp biển số xe máy chuyên dùng. - Thông tư 38/2019/TT-BGTVT ngày 08 tháng 10 năm 2019 của Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ GTVT quy định về đạo tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ. - Thông tư số 01/2021/TT-BGTVT ngày 20 tháng 01 năm 2021 của Bộ Giao thông vận tải sửa đổi Thông tư số 01/2021/TT-BGTVT ngày 27 tháng 01 năm 2021 của Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 29/2015/TT-BGTVT ngày 06 tháng 7 năm 2015 của Bộ	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về cấp, sử dụng giấy phép lái xe quốc tế và Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ. - Quyết định số 286/QĐ-BGTVT ngày 23 tháng 02 năm 2021 của Bộ Giao thông vận tải về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi trong lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải.	
13	Đổi giấy phép lái xe hoặc bằng lái xe của nước ngoài cấp	Không quá 05 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định	Bộ phận một cửa -Sở Giao thông Vận tải, địa chỉ: 252 Lý Chính Thắng, Phường 9, quận 3.	135.000 đồng/lần cấp.	- Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15 tháng 4 năm 2017 của Bộ Giao thông vận tải quy định về đạo tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ. - Thông tư 188/2016/TT-BTC	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					ngày 08 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe; lệ phí cấp bằng, chứng chỉ hoạt động trên các phương tiện và lệ phí đăng ký, cấp biển số xe máy chuyên dùng. - Thông tư 38/2019/TT-BGTVT ngày 08 tháng 10 năm 2019 của Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ GTVT quy định về đạo tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ. - Thông tư số 01/2021/TT-BGTVT ngày 20 tháng 01 năm 2021 của Bộ Giao thông vận tải sửa đổi Thông tư số 01/2021/TT-BGTVT ngày 27 tháng 01 năm 2021 của Bộ	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 29/2015/TT-BGTVT ngày 06 tháng 7 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về cấp, sử dụng giấy phép lái xe quốc tế và Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ. - Quyết định số 2592/QĐ-BGTVT ngày 31 tháng 12 năm 2019 về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi trong lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải.	
14	Đổi giấy phép lái xe hoặc bằng lái xe của nước ngoài	Không quá 05 ngày làm việc, kể từ khi nhận hồ sơ đầy đủ	Bộ phận một cửa - Sở Giao thông Vận tải địa chỉ: 252 Lý Chính Thắng, Phường 9,	135.000 đồng/lần cấp.	- Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15 tháng 4 năm 2017 của Bộ Giao thông vận tải quy định về đạo tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	cấp cho khách du lịch lái xe vào Việt Nam	theo quy định	quận 3.		giới đường bộ. - Thông tư 188/2016/TT-BTC ngày 08 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe; lệ phí cấp bằng, chứng chỉ hoạt động trên các phương tiện và lệ phí đăng ký, cấp biển số xe máy chuyên dùng. - Thông tư 38/2019/TT-BGTVT ngày 08 tháng 10 năm 2019 của Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ GTVT quy định về đạo tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ. - Thông tư số 01/2021/TT-BGTVT ngày 20 tháng 01 năm 2021 của Bộ Giao thông vận tải sửa đổi Thông tư số	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					01/2021/TT-BGTVT ngày 27 tháng 01 năm 2021 của Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 29/2015/TT-BGTVT ngày 06 tháng 7 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về cấp, sử dụng giấy phép lái xe quốc tế và Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ. - Quyết định số 2592/QĐ-BGTVT ngày 31 tháng 12 năm 2019 về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi trong lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải.	
15	Cấp giấy phép lái xe	- Không quá 05 ngày làm	- Bộ phận một cửa: Điểm tiếp	135.000 đồng/lần cấp.	- Thông tư số 29/2015/BGTVT ngày 06	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	quốc tế	việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định	nhận hồ sơ số 252 đường Lý Chính Thắng, phường 9, quận 3 - Qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến.		tháng 7 năm 201 5 của Bộ Giao thông vận tải quy định về cấp, sử dụng giấy phép lái xe quốc tế. - Thông tư 188/2016/TT-BTC ngày 08 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe; lệ phí cấp bằng, chứng chỉ hoạt động trên các phương tiện và lệ phí đăng ký, cấp biển số xe máy chuyên dùng. - Thông tư số 01/2021/TT-BGTVT của Bộ Giao thông vận tải ngày 20 tháng 01 năm 2021 sửa đổi Thông tư số 01/2021/TT-BGTVT ngày 27 tháng 01 năm 2021 của Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 29/2015/TT-BGTVT ngày 06 tháng 7 năm 2015 của Bộ	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về cấp, sử dụng giấy phép lái xe quốc tế và Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ. - Quyết định số 286/QĐ-BGTVT ngày 23 tháng 02 năm 2021 của Bộ Giao thông vận tải về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi trong lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải.	
16	Cấp lại giấy phép lái xe quốc tế	- Không quá 05 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định	- Bộ phận một cửa: Điểm tiếp nhận hồ sơ số 252 đường Lý Chính Thắng, phường 9, quận 3 - Qua hệ thống	135.000 đồng/lần cấp.	- Thông tư số 29/2015/BGTVT ngày 06 tháng 7 năm 201 5 của Bộ Giao thông vận tải quy định về cấp, sử dụng giấy phép lái xe quốc tế.	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
			dịch vụ công trực tuyến.		- Thông tư 188/2016/TT-BTC ngày 08 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe; lệ phí cấp bằng, chứng chỉ hoạt động trên các phương tiện và lệ phí đăng ký, cấp biển số xe máy chuyên dùng. - Thông tư số 01/2021/TT-BGTVT ngày 20 tháng 01 năm 2021 của Bộ Giao thông vận tải sửa đổi Thông tư số 01/2021/TT-BGTVT ngày 27 tháng 01 năm 2021 của Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 29/2015/TT-BGTVT ngày 06 tháng 7 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về cấp, sử dụng giấy phép lái xe quốc tế và Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ. - Quyết định số 286/QĐ-BGTVT ngày 23 tháng 02 năm 2021 của Bộ Giao thông vận tải về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi trong lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải.	

B. Danh mục thủ tục hành chính thay thế thuộc thẩm quyền tiếp nhận của Sở Giao thông vận tải

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
Lĩnh vực đường bộ					
1	Cấp lại giấy phép đào tạo lái xe ô tô trong trường hợp bị mất, bị hỏng, có sự thay đổi liên quan đến nội	Trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Bộ phận một cửa – Sở Giao thông Vận tải, địa chỉ: 252 Lý Chính Thắng, Phường 9, Quận 3.	Không	- Nghị định 65/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 07 năm 2016 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo lái xe ô tô và dịch vụ sát hạch lái xe. - Nghị định 138/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi bổ sung Nghị định 65/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định về kinh doanh dịch vụ cơ sở đào tạo lái

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
	dung khác				xe ô tô và dịch vụ sát hạch lái xe. - Quyết định số 2272/QĐ-BGTVT ngày 24 tháng 10 năm 2018 của Bộ Giao thông vận tải về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải.
2	Cấp lại giấy phép đào tạo lái xe ô tô trong trường hợp điều chỉnh hạng xe đào tạo, lưu lượng đào tạo	Không quá 08 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Bộ phận một cửa - Sở Giao thông Vận tải, địa chỉ: 252 Lý Chính Thắng, Phường 9, Quận 3	Không	- Nghị định 65/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 07 năm 2016 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo lái xe ô tô và dịch vụ sát hạch lái xe. - Nghị định 138/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi bổ sung Nghị định 65/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định về kinh doanh dịch vụ cơ sở đào tạo lái xe ô tô và dịch vụ sát hạch lái xe. - Quyết định số 2272/QĐ-BGTVT ngày 24 tháng 10 năm 2018 của Bộ Giao thông vận tải về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải.

C. Danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ thuộc thẩm quyền tiếp nhận của Sở Giao thông vận tải

TT	Tên thủ tục	Căn cứ pháp lý quy định việc bãi bỏ Văn bản QPPL quy định TTHC

1	Cấp mới Giấy phép đào tạo lái xe các hạng A1, A2, A3 và A4.	Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ.
2	Cấp lại Giấy phép đào tạo lái xe các hạng A1, A2, A3 và A4.	Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ.
3	Chấp thuận xây dựng mới cơ sở đào tạo lái xe ô tô.	Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ.
4	Thủ tục Cấp lại giấy phép đào tạo lái xe ô tô	- Nghị định 138/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi bổ sung Nghị định 65/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định về kinh doanh dịch vụ cơ sở đào tạo lái xe ô tô và dịch vụ sát hạch lái xe. - Quyết định số 2272/QĐ-BGTVT ngày 24 tháng 10 năm 2018 của Bộ Giao thông vận tải về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải. (Được thay thế bởi thủ tục cấp lại giấy phép đào tạo lái xe ô tô trong trường hợp bị mất, bị hỏng, có sự thay đổi liên quan đến nội dung khác và cấp lại giấy phép đào tạo lái xe ô tô trong trường hợp điều chỉnh hạng xe đào tạo, lưu lượng đào tạo)